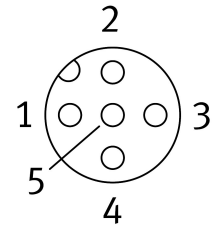


Mođun số ngõ vào/ngõ ra CPX-AP-A-6FDI3FDO-PS-M12-5P

Số bộ phận: 8129117

FESTO



Bảng dữ liệu

Đặc tính	Giá trị
Kích thước B x L x H	(gồm khối liên kết) 50,1 mm x 107,3 mm x 57,5 mm
Kích thước lưới	50.1 mm
Kiểu gắn	vặn chặt
trọng lượng sản phẩm	145 g
Vị trí lắp đặt	bất kì
Nhiệt độ môi trường xung quanh	-20 °C...50 °C
Lưu ý về nhiệt độ môi trường	Lưu ý giảm tải theo tài liệu hướng dẫn người dùng Quan sát nhiệt độ môi trường xung quanh giảm dần theo tiêu chuẩn IEC 61131-2: 2017
Nhiệt độ bảo quản	-20 °C...70 °C
Độ ẩm tương đối	5 - 95 % không có đặc
Chiều cao vận hành định mức	<= 2000 m ASL (> 79,5 kPa)
Độ cao tối đa	3500 m
Lưu ý về chiều cao lắp đặt tối đa	> 2000 m ASL (< 79,5 kPa) Lưu ý giảm tải theo tài liệu hướng dẫn người dùng Quan sát nhiệt độ môi trường xung quanh giảm dần theo tiêu chuẩn IEC 61131-2: 2017
Lớp chống ăn mòn KBK	1 - ứng suất ăn mòn thấp
Khả năng chống rung	Kiểm tra bộ gá vận chuyển với mức độ nghiêm trọng 2 theo FN 942017-4 và EN 60068-2-6
Lưu ý về khả năng chống rung	SG1 trên ray H SG2 khi lắp trực tiếp Kiểm tra bộ gá vận chuyển với mức độ nghiêm trọng 1 theo FN 942017-4 và EN 60068-2-6
chống sốc	Kiểm tra va đập với mức độ nghiêm trọng 2 theo FN 942017-5 và EN 60068-2-27
Lưu ý về khả năng chống sốc	30 g/11 ms theo EN 60068-2-27 SG1 trên ray H SG2 khi lắp trực tiếp Kiểm tra va đập với mức độ nghiêm trọng 1 theo FN 942017-5 và EN 60068-2-27
Lớp bảo vệ	III

Đặc tính	Giá trị
mức độ ô nhiễm	2
Danh mục quá áp	II
Chiều dài dây dẫn tối đa	Ngõ ra 200 m Ngõ vào 200 m
Tuân thủ LABS	VDMA24364-B2-L
Kiểm tra độ cháy vật liệu	UL94 V-0 (Vỏ)
Ghi chú vật liệu	Tuân thủ RoHS không chứa halogen không axit photphoric este
Vật liệu phủ	PBT-gia cố
Vật liệu vít	Théo, mạ niken
Vật liệu ống nối có ren	thép hợp kim cao không gỉ
Vật liệu vòng đệm chữ O	FPM
Chẩn đoán theo đèn LED	(Đầu ra) Chẩn đoán trên mỗi kênh (Đầu ra) Bộ nguồn tải (Đầu vào-Đầu ra) Chẩn đoán trên mỗi mô-đun (Đầu vào-Đầu ra) Trạng thái mỗi kênh
Đầu vào khối lượng địa chỉ tối đa	5 byte
Khối lượng địa chỉ tối đa Đầu ra	6 byte
Số lượng đầu ra	3
Thông số mô-đun	Địa chỉ đích của thiết bị an toàn Địa chỉ nguồn FDevice Cấu hình cung cấp phụ tải giám sát điện áp PL
Giao diện truyền thông, giao thức	AP
Chỉ dẫn về điện áp vận hành	Nguồn điện SELV/PELV cần thiết Lưu ý sự sụt giảm điện áp
Chỉ dẫn về điện áp hoạt động danh định DC	Điện áp siêu thấp được bảo vệ theo IEC 60204-1
Điện áp hoạt động danh định DC của tải	24 V
Phụ tải dao động điện áp cho phép	± 25 %
Điện áp hoạt động định mức DC Điện tử/cảm biến	24 V
Điện áp dao động cho phép điện tử / cảm biến	± 25 %
Mức tiêu thụ dòng điện nội tại ở điện áp vận hành định mức điện tử/cảm biến	thường là 60 mA
Công suất tiêu thụ bên trong ở tải điện áp hoạt động danh định	thường là 15 mA
Bắt cầu sự cố điện	10 ms
Cách ly điện giữa điện áp cung cấp cho thiết bị điện tử/cảm biến và tải/van	có
Chống phân cực	có
Cổng nối điện đầu vào, chức năng	Đầu vào kỹ thuật số
Cổng nối điện đầu ra, kiểu kết nối	3x Ổ cắm 3x Ổ cắm
Cổng nối điện đầu vào, công nghệ kết nối	M12x1 được mã hóa A theo EN 61076-2-101
Cổng nối điện đầu vào, số chân cắm/dây	5
Số lượng đầu vào	6
Đường đặc trưng đầu vào	theo IEC 61131-2, loại 3
Mức chuyển đổi	Tín hiệu 0: ≤ 5 V Tín hiệu 1: ≥ 11 V
chuyển đổi đầu vào logic	PNP (chuyển mạch dương) Cảm biến 2 dây theo IEC 61131-2 Cảm biến 3 dây theo IEC 61131-2
Thời gian gỡ lỗi đầu vào	2,5 ms
Hành vi sau khi quá tải của nguồn cung cấp cảm biến	Quay lại tự động
Đầu vào bảo vệ (ngắn mạch)	cầu chì điện tử bên trong cho từng kênh
Tổng dòng tối đa đầu vào mỗi mô-đun	1.44 A
Ngắt điện thế đầu vào kênh - kênh	không
Ngắt điện thế đầu vào kênh - giao tiếp nội bộ	không
Cổng nối điện đầu ra, chức năng	Đầu ra kỹ thuật số

Đặc tính	Giá trị
Cổng nối điện đầu ra, công nghệ kết nối	M12x1 được mã hóa A theo EN 61076-2-101
Cổng nối điện đầu ra, số chân cắm/dây	5
Đặc tính các đầu ra	Dựa trên IEC1131-T2 theo IEC 61131-2, loại 2
Logic chuyển mạch đầu ra	PNP (chuyển mạch dương)
Bảo vệ đầu ra (Ngắn mạch)	cầu chì điện tử bên trong mỗi kênh
Hành vi sau khi quá tải đầu ra	Không quay lại tự động
Độ trễ đầu ra với tải điện trở	Thay đổi tín hiệu 0-> 1: < 100 μ s Thay đổi tín hiệu 1-> 0: < 100 μ s
Tổng đầu ra hiện tại tối đa trên mỗi mô-đun	4.5 A
Kênh đầu ra cách ly điện - kênh	không
Kênh đầu ra cách ly điện - giao tiếp nội bộ	có
Nguồn cấp điện tối đa cho mỗi kênh	1,5 A